



Những Bước Chân Vào Đời

Bút ký của Phan Đức Minh

*Nhớ về quá khứ gian lao để biết giá trị của hiện tại và tin tưởng ở tương lai
Một triết gia Tây phương*

Đoạn 1: Đi kháng chiến và 2 lần bị Pháp bắt



Cha tôi sinh trưởng tại một làng, mà cũng là Phố Huyện Tiên Lãng, thuộc Tỉnh Kiến An. Kiến An sau này sát nhập vào Hải Phòng thành liên tỉnh Hải Phòng – Kiến An. Thế hệ của Cha tôi cũng nhiều gian truân, điều đứng không khác nhiều so với thế hệ của chính tôi (năm nay 2016, cũng đã 85 tuổi).

Làng quê xưa

Cụ cho tôi ra thành phố Hải Phòng theo học bậc Trung Học dù rằng điều đó rất tốn kém đối với gia đình, nhưng với sự góp ý của Anh tôi, hơn tôi chừng 6, 7 tuổi, cũng đã từng ra Hải Phòng theo học nhiều năm.. Cụ cho rằng: thời nào cũng vậy, có học một chút, cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn...

Cuộc chiến Pháp -Việt nổ ra bắt đầu từ Hải Phòng, vào tháng 11-1946, trong khi chúng tôi đang ngồi trong lớp. Học sinh được lệnh ra về, tránh những đường lớn, có thể là nơi quân đội 2 bên giao tranh dữ dội... Bà con quen thân ở Hải Phòng chạy loạn, kéo về nhà Cha Mẹ tôi đông quá... Cha Mẹ tôi thuộc thành phần khá giả, có vài ngôi nhà, gạch ngói cũng có, gỗ cũng có, sân gạch rộng rãi đủ cho tụi tôi học hè đá banh cao su, vì là sân gạch bát tràng lớn lắm, để phơi lúa, phơi thuốc Lào... Giúp bà con có nơi ăn chốn ở trong lúc chạy loạn là điều tốt lành cho nên các Cụ cố gắng xếp đặt, chia sẻ nên bà con cũng bớt nỗi lo sợ, kinh hoàng. Với tuổi thiếu niên, nhưng đã ý thức được bổn phận của một công dân đối với Tổ Quốc lúc lâm nguy, tôi xin phép Cha Mẹ lên đường, theo các bậc đàn anh, trong đó có anh tôi, kháng chiến chống Pháp xâm lược, tùy theo khả năng và sức lực của mình. Cha Mẹ, chị và các em tôi gạt nước mắt để tôi ra đi...

Hai lần bị Pháp bắt

Lần đầu năm 1949:

lúc 18 tuổi, tôi đang công tác tại văn phòng Huyện Ủy Tiên Lãng, đóng trên lãnh thổ tỉnh Thái Bình, thì bị quân đội Pháp bắt trong một cuộc hành quân tảo thanh, càn quét một vùng của Huyện Thụy Anh. Với cái đầu óc của... nhà quân sự "dỏm", tôi nghĩ trong bụng rằng mình cứ băng qua cái cầu tre lắt lẻo trên con sông nhỏ thì sĩ quan Pháp nào nó ngu cho quân... lò dò trên cái cầu tre kiểu đó để cho bộ đội cộng sản... sơ tái dễ dàng... Đâu có ngờ, sau này khi bị bắt rồi, tôi mới thấy và hiểu: viên Trung úy Pháp chỉ huy trung đội (section) hành quân theo mặt này cùng với 2 trung đội nữa tiến vào khu vực theo 3 ngã khác nhau. Viên sĩ quan Pháp đeo lưng lưng nơi cổ 1 cặp ống nhòm (jumelles) thì ông ta thấy rõ tụi tôi băng qua cầu, sang cánh đồng lúa chín vàng, rồi chui vào núp trong đó. Trước khi hành quân, ông ta đã được tin tình báo cho biết khu vực này chẳng có bộ đội, dân quân, du kích chi cả cho nên quân lính của ông ta muốn đi đâu cũng chẳng sợ chi ai.

Tôi bị bắt từ trong ruộng lúa vàng, hồi đó cao ngang thắt lưng, khi 1 người lính Việt Nam chĩa khẩu súng MAS – 36 hô to: "giơ tay, đi lên..." Cậu lính này dẫn tôi tới chỗ viên Trung úy Pháp. Ông ta bảo tôi mở cái túi vải đeo trên lưng. Khi thấy chỉ có vài cái quần áo với mấy cuốn sách, xấp vở, ông ta cảm thấy coi... Thấy chỉ là mấy cuốn sách dùng cho việc học hành Pháp ngữ. Còn mấy xấp vở là của học trò học Anh ngữ... Ông ta hỏi tôi sao lại có những sách vở này? Tôi nói năng thoải mái, tất nhiên bằng tiếng Pháp, làm cho ông ta ngạc nhiên khi thấy tôi nói năng theo kiểu học hành trường lớp đàng hoàng chứ không như cái kiểu... tiếng Pháp của lính tráng, thầy Cai, ngài Đệ trong đồn Hệ của ông... Ông càng hỏi chuyện, tôi càng có dịp... trở nghề đề

“hầu chuyện” ngài Trung Úy nhà ta, làm cho ông Trung Úy khoái chí, quên cả là đang thẩm vấn 1 “ tù nhân “ vừa bắt được, mà xoay ra “ tâm tình lâm cảm” với tôi đủ thứ chuyện trên đời...

Bọn thanh niên chúng tôi chừng hơn chục người bị bắt, đi theo đám quân, tới trưa thì vào một ngôi làng khá lớn, nhưng chẳng thấy dân chúng chi cả, chắc là họ đã trốn chạy hay ẩn trốn, chui rúc xuống hầm hố chi đó như cái kiểu chúng tôi đã từng trải qua trong nhiều trường hợp... Cả lính lẫn tù nhân tập hợp ở đây nghỉ trưa. Tôi ngó quanh thì thấy có 2 viên sĩ quan Pháp: 1 trung úy có 2 vạch vàng gắn trước ngực là người đã hỏi chuyện tôi khi vừa bị bắt và 1 Thiếu Úy với 1 vạch vàng cũng gắn như thế, chắc là sĩ quan chỉ huy nhóm quân từ phía khác, mới tập hợp về đây.. Viên trung úy bảo 1 thượng sĩ (adjutant) người Việt: “cho anh em canh gác, giữ an ninh khu vực dừng quân ở đây...”

Khoảng quá buổi trưa, đám tù nhân chúng tôi được lệnh tập hợp ở một nơi ngay đó để ăn trưa... Thì ra quân lính người Pháp dùng thực phẩm hành quân đóng hộp, trong lon là chính, còn lính Việt Nam và tù nhân thì ăn trưa bằng gạo, bằng rau cỏ, mắm muối kiếm ngay trong làng của dân, có nồi niêu để nấu nướng ở đó. Vì là hành quân ở địa phương, cấp nhỏ, trong không khí an toàn, cho nên bọn chúng tôi ăn trưa xong, cũng nằm lẫn ra quanh quanh nơi đó nghỉ ngơi đang hoàng theo lệnh của viên Thượng sĩ người Việt. Đến lúc xế chiều, theo lệnh của viên trung Úy Pháp, cả lính lẫn tù băng qua mấy xóm nhỏ, lơ thơ ít nóc nhà. Kéo nhau về đồn đóng quân. Mọi sự bình yên, không có đụng chạm, bắn nhau chi cả ..



Ngôi đình làng Hệ như thế này

Ngôi Đình làng Hệ được 1 đại đội, chừng hơn 1 trăm quân Pháp và Việt biến thành đồn đóng quân. Bọn tù nhân chúng tôi hơn chục người, toàn là thanh thiếu niên niên, trai tráng bị bắt, phải nằm ngoài

trời vì không có nhà giam, 2 chân bị giữ trong 2 cái cùm bằng gỗ. Cứ 3 người được phát 2 cái chiếu, 1 để trải trên mặt đất, 1 để đắp lên người, ngủ qua đêm. Nếu đêm đó mà mưa thì chúng tôi lãnh đủ, nước mưa sẽ từ mái đình đổ xuống đúng mặt, đúng mũi. Lúc mặt trời lặn, nhá nhem tối, tôi trông rõ 1 trung Sĩ (sergent) và 1 anh lính Pháp vác khẩu trung liên, tức súng liên thanh cỡ trung và mấy thùng sắt đựng đạn ra đặt ở góc tường đã đục thành lỗ hổng, nòng súng chĩa ra ngoài. Phía dưới chân tường là hố sâu, đủ cho 2 người đứng, vừa tầm sử dụng khẩu trung liên khi bị địch tấn công. Dọc chân tường cứ khoảng 2, 3 mét lại thấy có 1 lỗ đục thùng giống như thế, với bao cát che chắn, với hố cá nhân, chắc là: nếu Việt cộng tấn công thì lính trong đồn nhào ra vị trí chiến đấu, rồi gọi pháo binh bắn yểm trợ. Tôi đoán chừng chung quanh đồn cũng có nhiều địa điểm như thế để phòng thủ... Sau này, tôi có cơ hội suy nghĩ rằng quân đội Pháp mới để cho bọn người bị bắt, chưa rõ thuộc loại gì như chúng tôi trông thấy rõ ràng công cuộc phòng thủ quân sự của họ như vậy, chớ nếu là bọn Việt Cộng thì chắc chắn chúng tôi không bị nhốt dưới hầm sâu thì cũng mỗi đứa lãnh 1 một viên đạn vào đầu hay một nhát lưỡi lê đâm vào ngực, chớ... sức mảy mà bọn cộng sản để cho chúng tôi trông thấy những điều “ bí mật quân sự - An ninh phòng thủ “ như thế! Cộng sản nó coi mạng người, nhất là người bị bắt bắt cứ vì lý do gì, rẻ rúng hơn mạng những con vật...

Sáng hôm sau, người ta gọi tôi lên thẩm vấn đầu tiên. Cũng nhờ có chút vốn liếng Pháp Ngữ và khả năng trình bày lý lẽ, thuyết phục được viên Trung Úy Pháp chỉ huy Phó đồn Hệ kiêm sĩ quan thẩm vấn (officier de renseignement) đích thân làm việc đối với những trường hợp đáng thận trọng, tất nhiên là đối với những người bị bắt biết Pháp ngữ. Tôi trình bày với ông ta rằng ở vào hoàn cảnh của tôi, 1 thanh niên bỏ trường học, cùng Cha Mẹ và các em...lưu lạc giang hồ, tránh cảnh chiến tranh khói lửa, chết chóc,tôi không còn cách nào làm khác được nữa. Người Pháp dễ dàng tin là tôi nói thật...Thấy tôi nói tiếng Pháp có vẻ học hành đàng hoàng, ông ta đứng dậy vào trong mời viên Đại Úy Pháp chỉ huy trưởng đồn Hệ ra nói chuyện và thuyết phục tôi cộng tác với họ, làm công việc một thông dịch viên (interprete). Nếu tôi bằng lòng thì ông ta chỉ cần nhắc điện thoại trình với cấp trên, rồi gắn lon Sergent cho tôi làm việc liền.

Nghe hai Sĩ Quan này nói với nhau, tôi biết rằng “ Đồn Hệ “ này chỉ có một ông Thượng Sĩ Nhất (Adjutant-Chef) gốc lính khổ xanh, khổ đỏ hồi xưa làm thông dịch viên thường xuyên, nói năng, dịch lời khai của những người Việt bị bắt sang tiếng Pháp cho hai Sĩ Quan này nghe thì hai ông... mệt tim lắm, nhưng lâu rồi cũng quen. Tôi trình bày là còn cha mẹ già và mấy em nhỏ di tản tránh chiến tranh, hiện ở cách đây vài ki-lô-mét. Tôi xin được tha để đưa gia đình về thành phố Kiến An hay Hải Phòng, rồi sẽ tìm cách về đây sống thoải mái, dễ chịu, được như Đại Úy vừa nói thì còn gì bằng. Xong xuôi ông ta vui vẻ bảo viên thư ký lấy cái giấy phóng

thích, in Ronéo sẵn bằng 2 thứ chữ Pháp và Việt, có đóng sẵn con dấu đỏ, ghi vài chi tiết lý lịch, rồi đưa cho ông ký tên. Xong, ông đứng dậy khuyên nhủ tôi vài câu. Tôi đứng dậy theo, ông ta bảo tôi giờ tay phải lên hứa với ông ta đại ý như nói ở trên. Xong ông đưa giấy phóng thích cho tôi. Ông còn bắt tay tôi và nói " Bonne chance! (Chúc may mắn)". Tôi phải đáp lại theo kiểu học sinh trường lớp hẳn hoi "Je vous remercie sincèrement, mon Capitaine! (Tôi chân thành cảm ơn Đại Úy)".

Bị Tây bắt cùng với hàng chục người mà ngay ngày hôm sau một mình tôi đã được thả về, cảm giấy trình diện cơ quan mình làm việc, quả là 1 điều đáng nghi ngờ và tai hại cho tôi sau này, bởi vì cộng sản là thứ người "đa nghi Tào Tháo" nhất loài người. Ít lâu sau, vì không khí trong cơ quan tôi công tác có vẻ nặng nề vì đôi khi bị anh em hỏi han, tôi phải nói thật là khi bị bắt, tôi không hề bị đánh đập, Sĩ Quan người Pháp cầm ngựa binh sĩ khi bắt được tù binh rồi thì không được đánh đấm chi cả... Mà khi bị bắt, tôi luôn được ở gần viên Trung Úy Pháp chỉ huy cánh quân, hỏi chuyện linh tinh, lằm lằm đủ thứ trên đời, rất là... gần gũi, chẳng có chi đáng sợ cả... Cái này cũng kẹt vì trái nghịch với lời cộng sản tuyên truyền là quân Pháp mà bắt được ai là chúng nó không cắt đầu, không bắn nát óc thì cũng lấy lưỡi lê đâm cho thủng... ngược, chết ngay...

Về sau, tôi phải liên lạc với ông anh ruột là cán bộ cấp cao ở Tỉnh Kiến An – Hải Phòng, cho tôi đổi sang nơi khác làm việc để được thoải mái hơn. Kết quả, tôi được chuyển lên làm việc ở Ban Tuyên Huấn của Tỉnh, với công việc chính là đánh máy công văn, tài liệu, sắp xếp và gửi báo chí, tài liệu đi những cơ quan trong vùng... thoải mái hơn nhiều. Làm việc như thế, tôi có dịp đọc những tài liệu quan trọng, mang tính cách tuyên truyền, huấn luyện và có dịp hiểu biết nhiều hơn về chủ trương chính sách khôn ngoan, tàn ác của các cấp lãnh đạo cộng sản, hiểu rõ phương pháp tuyên truyền huấn luyện ác độc, gian xảo của chúng, không giống như những mơ tưởng ban đầu của chính tôi... Tất cả những điều đó làm cho tôi ngày càng thêm suy nghĩ đến việc... không thể sống mãi như thế này và phải từ bỏ nó khi có cơ hội.

Pháp bắt lần thứ hai, năm 1951:

Lúc 20 tuổi, tôi bị Pháp bắt lần thứ 2, nhưng là lần tôi tự nguyện để cho Pháp bắt trong 1 cuộc hành quân đại quy mô quét toàn thể 12 phủ huyện, tỉnh Thái Bình, do đích thân Đại Tướng De Lattre de Tassigny, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Pháp tại Đông Dương chỉ huy từ trên máy bay Quan Sát. Tỉnh Thái Bình là hậu phương cuối cùng của Liên Khu 3 cộng sản, nơi đặt cơ sở chỉ huy lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành của Đảng, cơ quan quân sự, chính trị, hành chính, chuyên môn, kỹ thuật của Liên Khu 3 cũng như các tỉnh lân cận. Vì đã qua 1 lần bị Pháp bắt nên tôi hiểu là bị Pháp bắt không đáng sợ cho lắm, nhưng lại là cơ hội để tôi từ bỏ hàng ngũ kháng chiến do cộng sản lãnh đạo. Để cho Pháp bắt là con đường tôi đã chọn lúc đó, chưa hẳn là tốt nhưng không xấu, không ghê tởm bằng tuân theo cộng sản để làm những điều tôi đã biết, đã rõ là vô cùng tàn bạo và kinh khủng..

Tôi phải chọn cách "để Tây bắt " vì 2 lý lẽ:

1. Thoát khỏi hàng ngũ cộng sản mà không làm liên lụy đến những người thân yêu, bạn bè, nhất là người anh ruột có chức vị lãnh đạo khá cao, đã hết lòng che chở cho tôi, nhưng không được như tôi mong ước. Anh tôi là người cộng sản từ trước ngày " Tổng khởi nghĩa, cướp chính quyền " 19 tháng 8-1945, nhưng không giống những người cộng sản khác: anh tôi gốc tiểu tư sản, trí thức, ly khai gia đình nhưng luôn luôn lo lắng cho Cha Mẹ và các em, phái người hướng dẫn cha mẹ và các em di tản tránh họa chiến tranh, tới những vùng hậu phương an toàn, gửi gắm vào những gia đình thật tốt, hết lòng giúp đỡ. Anh còn che chở cho tôi trong những tháng ngày gian khổ, lặn lội với chiến tranh, chui hầm, rúc hố, dưới quyền chỉ huy của những người cộng sản không thông minh, tài giỏi bao nhiêu nhưng cuồng tín, sát máu thì...cực kỳ ghê gớm, kinh khủng và dưới quyền của anh tôi.
2. Tôi đã có cơ hội biết rõ 1 lần rằng người Pháp đáng sợ khi hai bên nổ súng, giao chiến, bắn giết nhau, nhưng khi đã bị họ bắt rồi thì nỗi sợ đó không có gì đáng kể nữa. Điều này khác hẳn với trường hợp tù binh, quân địch bị cộng sản bắt được, nhất là cộng sản lúc đó hoàn toàn không có điều kiện để giam giữ, nuôi tù cho nên bắt được là khai thác tin tức, tài liệu bằng mọi cách. Sau đó, nếu là loại tù binh có thể thanh toán được là... cho đi luôn, khỏi rắc rối, lòi thối.... Tôi phải nói thật là người Pháp "văn minh, nhân đạo" hơn cộng sản rất nhiều trong việc đối xử với địch quân, tù binh bị họ bắt.

Ở đây, tôi muốn nói lên sự hy sinh cao cả, sự lo sợ vô biên của người Cha dành cho tính mạng đứa con của mình bị Pháp bắt hai lần trong giai đoạn chiến tranh ác liệt thì sẽ ra làm sao, rồi cũng chính người Cha đó lặn

lội, đường sá xa xôi nguy hiểm, để đi tìm đứa con bị giam, bị tù ở đâu vì lần thứ hai, tôi bị bắt cùng với hàng trăm ngàn thanh niên các loại của Liên khu 3 và Tỉnh Thái Bình, đông đến mức phải đưa tới các địa điểm tạm giam khắp nơi trong mấy Tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình mới hết.

Tôi bị tạm giam ở sân vận động tỉnh Thái Bình không nhà cửa, vào mùa thỉnh thoảng có mưa, trong vòng 1 tháng, ngày ăn 1 bữa vào khoảng 1 giờ xế chiều, nhưng đủ no, cơm gạo trắng với 1 món ăn, thường là cá khô kho mặn cho tiện. Uống nước thì lấy ngay từ sông Thái Bình lên, vì là nhánh sông Hồng Hà cho nên lúc nào nước cũng đục ngầu phù sa màu hồng, thật là ghê gớm.... Tôi có anh bạn được chọn vào làm trong Ban Y Tế, ở căn lều vải quân đội. Sự tiếp xúc với nhau chẳng có chi khó khăn. Tôi dặn anh ta: "*mày cố ráng lo cho tao hai thứ thuốc: tiêu chảy (vì sợ nước uống) và sốt rét (vì những năm kháng chiến, tôi đã từng khổ sở với căn bệnh này, và nay ngủ ngoài trời ruồi bu, muỗi cắn là chuyện ngày đêm nơi sân vận động không nhà, không cửa.*"

Bà con, dân chúng thị trấn Thái Bình bảo nhau cho khuôn từng đồng chiếu, cả đồng thùng carton đựng vỏ chai bia loại bự ngày xưa, vỏ chai rượu, rồi bảo thanh niên mạnh khoẻ, chia nhau từng chỗ, lao chiếu cuộn tròn, qua hàng rào kẽm gai, quăng vỏ chai vào cho bọn người bị giam chúng tôi dùng chiếu che mưa - vải người một chiếc - vỏ chai thì người 1, 2 cái. Nước uống thì cứ thả chai vào thùng nước, coi bộ đầy thì kéo ra. Lắm lúc đồng người chen chúc nhau, chai va chạm leng keng, loảng xoảng, kéo lên chỉ còn lại cái cổ chai mà thôi, chẳng có tí nước nào cả... Buồn 5 phút! Người Pháp thấy rõ nhưng sẵn sàng chấp thuận cho tù chúng tôi tiếp nhận "vật tiếp tế" của bà con bên ngoài vòng rào để mà tạm sống...

Từ cứ việc tới chỗ đặt dãy thùng "tonneau" chứa rượu vang của Pháp lúc trước, nay đựng nước sông Thái Bình, đục ngầu màu đất phù sa, mà uống. Bà con Thái Bình, vì lòng thương những kẻ bị bắt giam nơi sân vận động cũng có, mà trong số khoảng 30 ngàn thanh niên tạm giam ở đây chắc chắn có nhiều người thân của bà con gốc Thái Bình, chạy đầu cho khỏi. Tôi 1 lần tới gặp anh Trung Sĩ người Pháp dáng bộ hiền lành, chỉ huy 1 nhóm lính người Việt, trong lực lượng an ninh, xin anh ta cho gánh đôi thùng theo đoàn người ra sông Thái Bình gánh nước, nhân tiện thăm 1 lần cho biết sự đời và coi xem... bên ngoài hàng rào kẽm gai, thị trấn Thái Bình ra cái... giống gì? Chẳng biết thân quen hay không, nhưng thanh niên nam nữ, ông già, bà cả 2 bên phố xá trông thấy bọn tôi, cứ vẩy tay loạn cả lên. Tôi trông ai cũng giống ai nên cũng khoa tay vẩy lại thoải mái, không như bọn công an cộng sản, chúng nó đập cho chết!



Một con đường phố ở Nam Định ngày xưa

Để sống cho qua những ngày này, tôi tìm chọn được 2 thanh niên gốc Thái Bình cũng là dân kháng chiến, rất tốt. Ba anh em sống chung với nhau dưới một ... mái chiếu. Qua các đợt thẩm vấn, hàng trăm thanh niên và tôi "được" chuyển sang nhà giam "Máy Chai" Thành phố Nam Định. Nhà cửa ở trại giam này thật là... đáng hoàng, nhà lầu 2 tầng, nên tụi tôi cảm thấy sung sướng, sau 1 tháng trời dầm mưa dãi nắng ở sân vận động thị trấn Thái Bình. Trại đông người quá, tôi kéo 1 anh bạn vốn hiền lành, là giáo viên ở làng, đi loanh quanh ở sân trại cho biết. Đến phía sau 1 Trung Úy và 1 Trung Sĩ Nhất (Sergent-chef) người Pháp đang bàn chuyện nhận lãnh 500 tù nhân đưa sang nhà "Máy Rượu" không xa đó, cũng trong thành phố, nhưng hai người đang lo thiếu người điều hành trực tiếp trại tù, còn mọi sự đã đủ cả rồi. Tôi kéo anh bạn tới trước viên Trung Úy Pháp, có cái bảng tên Halot trên ngực áo. Tôi mạnh bạo nói:

- Thưa Trung Úy ! Vừa được nghe Trung Úy bạn tâm nói tới việc điều hành trại mới 500 người, 2 anh em chúng tôi tình nguyện đi theo Trung Úy sang trại mới và nhận lãnh việc tổ chức, điều hành nội bộ. Xin Trung Úy tin tưởng nơi chúng tôi.

Ông ta hỏi đôi điều rồi chấp nhận và nói:

- Hai anh cho anh em xếp hàng 10 người một, đủ 50 người thì cho lên 1 xe G.M.C. có lính gác trước sau, 10 xe sang trại mới theo lệnh của "Sergent-Chef Blanc" phụ tá của tôi.

Thế là tôi và anh bạn làm việc ngay. Tôi cho anh em xếp hàng, lên xe. Tài xế di chuyển lên 1 quãng thì lính giữ an ninh, một người nhảy lên ngồi cạnh tài xế, vài người ngồi phía sau... Sang trại "Nhà Máy Rượu", tôi cho xếp hàng, tập hợp rồi nói với 500 anh em:

- Thưa tất cả anh em ! Tôi tên Phan Đức Minh, được Trung Úy chỉ huy trại và lực lượng an ninh, giao phó trách nhiệm điều hành công việc, sinh hoạt nội bộ toàn trại của anh em mình. Tôi và anh bạn phụ

tá đây sẽ hết lòng, hết sức làm việc để đời sống, sinh hoạt của trại chúng mình được êm đẹp. Tôi yêu cầu tất cả anh em hãy cộng tác với chúng tôi, giữ gìn kỷ luật của trại. Tôi tuy ít tuổi hơn nhiều anh em, nhưng tin chắc rằng tôi đủ khả năng điều khiển mọi việc quản trị, sinh hoạt của trại chúng ta luôn được yên vui, tốt đẹp. ...Anh em nào có điều chi thắc mắc, lo ngại cứ gặp tôi, cho biết, tôi sẽ cố gắng tìm cách giải quyết, hoặc liên lạc với Trung Úy Chỉ huy trại để lo cho anh em mình. Ai cố tình gây rắc rối, làm mất trật tự, thù hận lẫn nhau thì vì nhiệm vụ và bổn phận đối với cả trại 500 anh em chúng ta, tôi phải buộc lòng nhờ Trung Úy Chỉ Huy Trại và lực lượng an ninh dùng biện pháp mạnh, dẹp ngay tức khắc!

Nói đến đây, tôi quay sang bên cạnh nói với Trung Úy Halot, đang theo dõi công việc xếp đặt ban đầu của tôi... Tôi quay trở lại nói với toàn thể anh em:

- Tôi đã trình với Trung Úy Chỉ Huy trại, ông bằng lòng như thế. Vậy xin anh em cho biết có đồng ý hết lòng cộng tác với tôi, tuân theo kỷ luật của trại, thi hành đúng đắn công việc, nhiệm vụ được giao phó, cố gắng tạo cho cuộc sống của anh em chúng mình trong thời gian ở đây luôn luôn được bình yên, vui vẻ, thân thiết với nhau như trong một gia đình hay không ?

Tất cả anh em đều giơ tay hô to: “Đồng ý ! Chúng tôi đồng ý !” Tôi quay sang nói với Trung Úy Halot để ông hiểu sự việc. Ông căn dặn đôi điều với toàn thể anh em... Tôi chuyển dịch lại. Anh em vỗ tay tỏ ý hoan hô Trung Úy Chỉ huy Trại. Trung Úy Halot bắt tay tôi, rồi giơ tay vẫy chào tất cả anh em, đoạn quay ra, cùng với Sergent-Chef Blanc đi về phía ngôi nhà gần đó, cũng ở trong khuôn viên của trại, bên kia hàng rào kẽm gai, dùng làm văn phòng, chỗ ở, phòng ăn cho hai người cùng cậu tài xế binh nhì (Soldat de 2ème classe) tên là Roger. Căn bếp do cậu lính Việt Nam tên Vạn, trong Đại đội an ninh phụ trách, làm việc và ăn ở cũng tại đây.

Tôi lựa chọn 10 người biết chút ít tiếng Pháp, cho làm Trưởng Toán (chef de groupe), hỏi han đôi điều rồi cho xếp hàng mỗi toán 50 người do 1 trưởng Toán phụ trách.. Tôi cho lệnh từng toán vào 2 dãy nhà, bằng tôn, mặt trước trống, không có cửa. Chung quanh rào kẽm gai, có 1 cổng chính ra vào. Bao quanh tất cả trại là bức tường gạch cao hơn 2 mét có gắn mảnh chai ở trên đầu bức tường. Bức tường này có hai cổng: phía trước và phía sau. Kể ra trại tù lúc đó sơ sài thật, nhưng suốt thời gian tôi làm trưởng trại tại đây, không hề có vụ đánh lộn, vượt ngục nào xảy ra vì chúng tôi sống với nhau tuy là tù mà giống như trong một xóm nhỏ thân thiết với nhau, thật là hiếm có.



Thỉnh thoảng theo lính lên chòi gác... coi chơi

Tôi giúp ông Quản (Thượng Sĩ - Adjudant) của Đại Đội phụ lục quân Compagnie de supplétifs giữ an ninh trại, làm báo cáo hàng ngày (Rapport du Jour) về an ninh trại, công việc đi làm bên ngoài, tình trạng đau ốm của tù nhân v...v... trình lên văn phòng của Trung Úy Halot vì ông Quản này đã cao tuổi, xuất thân lính khổ xanh, khổ đỏ ngày xưa, không viết được báo cáo bằng Pháp ngữ đàng hoàng, mà chỉ nói... tiếng Pháp kiểu “tào lao “ mà thôi. Do chỗ đó nên “Quan

Quản“ nhà ta coi tôi như con - Ông cỡ ngoài 60, tôi 21 tuổi- thân thiết hết cỡ. Ba ông Đội (Sergent), mấy ông Cai (Caporal) thì nể tôi cũng... hết cỡ luôn. Còn lính thì khời nói, coi tôi như bạn. Tôi thường đi cùng với ông Quản đem báo cáo ngày hôm trước lên văn phòng do Sergent-Chef Blanc phụ trách nạp vào sáng hôm sau. Có bữa tôi thấy Sergent-Chef Blanc bận lu bù, đánh máy thì mỡ cò hai ngón tay trở lợc cợc, tội nghiệp quá, tôi bảo:

- Xếp đánh máy như vậy thì bao giờ mới xong đồng giấy má kia ?

Blanc hỏi tôi:

- Thế anh đánh ra sao, thử coi !

Tôi bảo:

- Xếp đứng lên, tôi làm thử.

Khi còn công tác ở ngành Tuyên Huấn của Việt cộng, tôi thường đánh máy chữ 9 ngón tay thôi ,nhưng lúc này tôi chơi luôn 10 ngón, tức là thêm ngón tay cái gõ trên cái “barre d’espace - làm cho chữ cách nhau“, hai bàn tay nhanh như... gió. Chef Blanc nhà ta...hết hồn, vỗ vai tôi rồi nói:

- Nói thật nghe! Buổi sáng cất đặt công việc cho trại xong, anh lên đây làm với tôi, chớ một mình tôi làm không hết việc, tối muộn ăn xong mới ngồi viết thư cho vợ, tuần được 2 lần, mệt quá!

Tôi nói:

- Giúp Xếp buổi sáng thôi, chớ buổi chiều anh em đi làm về, phải kiểm soát, tôi cũng bận ghê lắm!

Chef Blanc nhà ta bắt tay tôi, xiết chặt:

- D'accord! Je te remercie beaucoup! (Được rồi! Cảm ơn cậu nhiều)

Trời ơi ! Đi tù mà từ Tây đến Quan Quản (lính gọi vậy) cho đến Đội, Cai, lính lớn, lính nhỏ đều thân thiết như vậy thì ai bảo đi tù như tôi là khổ? Ông Quản phụ họa:

- Ờ ! anh Minh giúp ông Chef Blanc một chút .

Ông Quản còn ra lệnh cho Lính:

- Cuối tháng lãnh lương, anh Minh kêu tên anh em vào ký sổ, anh nào lãnh lương, có số tiền lẻ dưới 5 đồng (piastres) thì bỏ vào cái hộp, tôi để ở góc bàn dành cho anh Minh tùy ý sử dụng.

Tôi giao cho cậu phụ tá quản lý, có sổ sách đàng hoàng. Số tiền này dùng để chi tiêu cho tất cả anh em khi cần như khi đau ốm, bệnh xá cho thuốc men, nằm nghỉ thì nhờ lính mua cho lon sữa bò, quả cam, quả táo ... Chef Blanc biết việc này nên cũng phát biểu ý kiến:

- C'est une bonne idée pour la vie de tous les hommes du Camp ! (Đó là ý nghĩ hay cho tất cả mọi anh em trong trại)

Cậu lính tên Vạn là đầu bếp chuyên lo nấu ăn cho 3 người Pháp là Trung Úy Halot, Sergent-Chef Blanc, tài xế Roger, khi lên ký sổ lãnh lương, thấy tôi làm việc ở văn phòng, vui vẻ với xếp Blanc, thân thiện với Cụ Quản Thức quá trời, Vạn nhà ta đâm ra cũng muốn... bắt bớ với tôi cho vui vẻ. Vạn thỉnh thoảng nhấc tôi sang bên nhà bếp, rộng rãi, nơi Vạn làm việc, ăn ngủ tại đây. Lần đầu tôi hỏi:

- Có chuyện chi vậy?

Vạn bảo:

- Bữa nay mình nấu nhiều món ngon, dọn lên phòng ăn cho Quan Hai (cậu Vạn này thường gọi Trung Úy Halot như vậy), xếp Blanc và thằng Roger, xong anh em mình dọn ra bàn ở nhà bếp ăn cho vui, mình ăn một mình miết cũng buồn.

Mấy ông Tây nhà ta ăn trưa, nhất là ăn tối thì thôi, lâu kinh khủng. Cậu Vạn chờ đến dãi cỏ ra, mới lên dọn dẹp, thành ra 2 đĩa chúng tôi cũng... nhậu thoải mái như ai, đủ món trên đời. Bia, rượu có đủ, nhưng tôi không bao giờ đụng tới mấy thứ đó, kể từ xưa cho đến ngày nay cũng vẫn vậy . .

Tôi được phép đi lại thoải mái trong khu vực cho nên được phép ra ngoài cổng rào kẽm gai, leo lên chòi gác « chơi » với lính, coi cảnh thành phố Nam Định ban đêm, thật đẹp! Khi ra sông tắm bên ngoài cổng trại, tôi được phép ra lối cổng sau, tới giới hạn cây chắn ngang đường xe chạy của Tiểu Đoàn Công Binh (Bataillon de Génie) của Pháp. Lâu ngày, lính Pháp ở mấy đơn vị ngoài cổng sau cũng biết tôi, làm quen, tán gẫu cho vui. Họ còn rủ tôi vào mấy cái bàn ở quán cà phê đơn vị uống cà phê tán dóc. Về sau tôi mới biết một điều là sau thế chiến 2, nhiều Sĩ Quan Đức bị Pháp bắt giữ, chưa đến thời hạn được thả ra, muốn khỏi ở tù thì phải vào quân đội Pháp, nhưng chỉ được mang lon đến Cai-Xếp (Caporal-chef) mà thôi.

Muốn ra phố chơi hay tới Chợ Rồng Nam Định một lúc, mua cái chi cần dùng (tiền lính cho khi lãnh lương nói trên) thì tôi xin phép Cụ Quản cho 1 anh lính, không mang súng đi cùng. Tù Tây lạ thật, chẳng giống ai - *nhất là lúc sau này nghĩ đến hơn 12 năm đi tù cải tạo ở trại tù của Vi Xí Việt Cộng dệp râu nón cối ... mà rùng mình. Thế giới văn minh và xã hội man rợ, bạo tàn khác nhau như ban ngày với đêm tối vậy* - Lính trong đại đội an ninh chở xe, phát cho mỗi tù nhân 1 túi vải to bự, trong đựng quần áo, mũ, mền, quần áo lót, quần áo mùa lạnh, mùa nóng, thật là đầy đủ, thường là đồ dùng của lính, người Việt Nam đã dùng sau 1 năm thì đem đổi lấy đồ mới, còn đồ cũ thì người ta cho vào máy giặt sạch sẽ cất vào kho và bây giờ đem ra phát cho tù đủ thứ quần áo cần dùng, chẳng thiếu thứ chi...

À! Chuyện ăn uống của tù ở đây, cũng cần nói rõ như sau:

Ngày ăn 3 bữa, no căng bụng, cơm trắng, sáng, trưa 2 món mặn và canh, bữa tối lại ... chơi luôn 3 món mặn, xào, canh. Ngày chủ nhật cuối tuần, bữa ăn tối có món ngon hơn ngày thường, có trái cây hay kẹo bánh tráng miệng. Về ngày nghỉ lễ lớn, bữa ăn tối của anh em thật là ngon đặc biệt, vui vẻ... Thức ăn hoàn toàn do nhà thầu cung cấp hàng ngày... Tù Tây như thế quả là sướng thật! Chẳng thế mà vào năm thứ 11, 12 ở trại tù cải tạo của cộng sản, khi bạn bè về hết trơn, khổ sở sống không nổi, tôi cứ nghĩ lắm lắm: *giá mà đánh đổi, được ra khỏi nhà tù cộng sản để vào trại tù của Pháp ở Nhà Máy Rượu Nam Định kể trên thì tôi... xung phong xin đi đầu, để ở tù của Pháp ở Nhà máy Rượu, Nam Định... muôn năm...* Nhà tù của cộng sản ở vào thời đại văn minh mà thua kém quá xa, so với nhà tù của Pháp trước đó vài chục năm...

Đoạn 2: Cha con gặp nhau

Cha tôi đi thăm đứa con tù tội. Khi Cha con tôi gặp lại nhau thì đứa con đó vẫn còn sống, chưa chết, không cụt tay, mất chân, thương tích đầy người như Cha tôi lo lắng. Trái lại đứa con ấy vẫn còn sống, sống trong khung cảnh thoải mái, dễ chịu không thể ngờ được vì tôi với tuổi 21, đang làm Trưởng Trại Giam, coi 500 tù, coi như tù... nửa nạc nửa mỡ, tù chính trị cũng có mà tù... tùm lum cũng có, với 1 phụ tá do tôi chọn, Anh em sống với nhau, làm lao động nhẹ nhàng, gọi là có như sửa đường Nam Định - Ninh Bình, dọn dẹp vệ sinh quanh vùng, làm 1 ngày, nghỉ 2 ngày, 9 toán đi làm, cứ thay phiên nhau mỗi ngày 3 toán, toán thứ 10 ở trại lo nấu ăn, vệ sinh lật vật, linh tinh. Tiếng là đi tù nhưng tất cả chúng tôi thoải mái và... dễ chịu hơn khi chưa vào tù, hơn khi còn đi kháng chiến, ở với cộng sản... rất nhiều.

Khi Cha con tôi gặp nhau là đúng vào ngày chủ nhật, tất cả nghỉ ở trại, gia đình đến thăm khá đông. Phòng thăm xây bằng gạch, mái ngói hàng hoàng vì làm sau này. Bước vào cửa, anh em lính an ninh xét hỏi qua loa rồi hướng dẫn anh em tù nhân ngồi 1 bên hàng ghế si măng, thân nhân ngồi một bên, cách nhau ở giữa là cái bàn cũng bằng si-măng, mặt bàn bóng láng, chiều ngang đúng 1 mét. Quà bánh của thân nhân để lên mặt bàn, ông Đội (Sergent) của lực lượng an ninh nhìn sơ qua rồi cho phép nhận rồi thì anh em tù nhân thoải mái nhận - *dễ dàng không như bọn Việt cộng khám xét soi mói: bình đựng thức ăn thì nó lấy mấy cây đuũa to bự quậy lên, ống kem đánh răng nó cũng cho cái đuũa nhỏ thọc vào trong quậy coi có cái gì bên trong không. Dịp Tết có bánh chưng, bánh tét thì công an nó cắt ngang, cắt dọc coi bên trong có giống gì của... thực dân, để quốc phản động, của... "Osama Bin Laden" hay không! Thật kinh khủng!*

Riêng tôi, chỉ xin phép Cụ Quản, vào đồn canh của lính lấy 2 cái ghế đem ra ngoài, ngay bên cạnh đồn canh để 2 cha con ngồi nói chuyện với nhau thật là thoải mái, hoàn toàn... như trong thế giới tự do vậy. Nói sao cho hết tình thương của 1 người Cha dành cho đứa con trai, mà tôi biết từ lúc còn nhỏ là Cụ rất thương yêu tôi, rồi đứa con trai đó lại sớm thoát ly gia đình để đi làm nghĩa vụ thiêng liêng: chống xâm lăng, bảo vệ Tổ Quốc. Có điều Cha tôi không thể hiểu được tại sao tôi lại phải rời bỏ cái hàng ngũ có cái danh hiệu "Cách mạng với Giải phóng" cao đẹp đó để ra đi, và tôi cũng chưa bao giờ nói với Cha tôi cái điều là tôi đã cố tình nằm lại trong ruộng lúa (ngày xưa lúa cao lắm, trên thắt lưng người lớn), chờ cho Tây đến bắt, mặc dầu tôi đã được phát đầy đủ dụng cụ, phao bơi để vượt qua sông, sang Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương bên cạnh.

Ơn nghĩa báo đền công ơn Cha Mẹ thì tôi chỉ đơn giản nhớ được 2 trường hợp:

1/- Từ giã Cha Mẹ cuối năm 1946 đi kháng chiến chống Pháp, ăn và ở hoàn toàn nhờ vào dân chúng nơi cơ quan làm việc đặt tại đó. Lúc ban đầu, do sự tuyên truyền, động viên vô cùng khôn khéo của cộng sản, hầu hết mọi người dân đất Bắc đều rất thương yêu những người đi kháng chiến như chúng tôi. Họ sẵn sàng hy sinh tất cả cho " Cách mạng giải phóng dân tộc ", chống xâm lăng bảo vệ Tổ Quốc. Có những cụ già, khi rảnh rỗi, nói chuyện với tôi, một thanh niên mới lớn, có chút học hành, mà các cụ yêu thương như con cháu ruột thịt, luôn luôn khuyến khích tôi cố gắng đi trên con đường cứu dân, cứu nước chắc chắn còn dài và nhiều gian khổ. Có cụ còn vui vẻ nói: "*Lão mong muốn sau này có được cậu làm con rể của Lão, khi đất nước thanh bình...*" Các cụ làm sao hiểu được cuộc chiến tranh thực sự nó như thế nào và đến bao giờ nó mới chấm dứt, chấm dứt rồi thì đất nước này sẽ ra làm sao, có được như các cụ mong ước hay không.

Cuối năm 1948, những kẻ như tôi bắt đầu có quy chế lãnh lương chút ít. Tôi gần như không tiêu sài gì cả, ngoại trừ mua, để biết giờ giấc, thời gian, nếu không, ngày cũng gần giống như đêm và đêm cũng gần giống như ban ngày, một cái đồng hồ đeo tay đầu tiên trong đời, hiệu Niklès, mặt trắng, có đốm dạ quang (lumineux) ở khu Phố Đồng Năm, Thái Bình, một tinh hậu phương cuối cùng của Liên Khu 3, dưới quyền Tư Lệnh của Tướng cộng sản Nguyễn Sơn và Phó Tư Lệnh Đại Tá Hoàng Minh Thảo. Tôi để dành được một số tiền, rồi nhân 1 chuyến đi công tác, tôi xin được đi cùng, và tìm cách ghé thăm Cha Mẹ và các em đang còn tản cư, lánh nạn chiến tranh, do anh ruột tôi điều động người liên lạc và hướng dẫn. Tôi gặp lại Cha Mẹ và các em vào đầu năm 1949, sau hơn 2 năm xa cách. Thật là... mừng mừng, tủi tủi, những giọt nước mắt xót thương sao mà quên được! Tôi móc móc tiền trong túi chiếc áo vải màu nâu gụ, thứ áo vải nhuộm nâu rồi nhúng vào nước bùn hòa tan với nước, phơi nắng cho ngả màu nâu đậm như pha... màu tím Hoa Sim, trông đẹp và dịu mắt hơn, thứ màu bị coi là màu nâu... Tiểu Tư Sản. (tôi không bao giờ quên bài thơ nổi tiếng "Màu Tím Hoa Sim" của nhà Thơ Hữu Loan qua đời cách đây không lâu, và từng là nạn nhân của vụ "Nhân Văn Giai Phẩm – 1956"). Tôi chẳng nhớ là bao nhiêu tiền, gói trong giấy báo, đưa cho Cha và nói: "*Xin Thấy Mẹ cầm lấy cho con, để thêm vào nuôi gia đình, nuôi các em...*" Tôi nghẹn ngào không nói được nữa, trong lòng cảm thấy xót

sa. Cha tôi mắt long lanh ướt, đưa gói tiền cho Mẹ tôi, không nói một lời. Mẹ tôi lặng người, nước mắt rơi từng giọt... Mãi lúc sau, Mẹ tôi mới nói: *"Gia đình nhà ta làm ăn vất vả thật, Chị con còn có gánh hàng xén, cả nhà quay sợi, quay tơ đem đi chợ bán, cũng sống được qua ngày. Thầy Mẹ và gia đình biết con ra đi là vất vả, gian lao, nguy hiểm... Thôi, con cứ giữ lấy mà tiêu, có lúc cần đến..."*

Đúng lúc đó thì có người chạy vào nhắc tôi *"Đến giờ tập hợp đi rồi, Chú Tư ơi!"*, tôi chào Cha Mẹ, vẫy tay với mọi người trong gia đình, định quay ra nhưng tình linh tôi dừng lại ôm chặt 2 đứa em nhỏ nhất, 1 gái, 1 trai, ba mái đầu gục xuống, chụm lại với nhau, hai đứa em nức lên từng tiếng, tôi chạy vọt ra sân lẫn vào đám người đang chờ đợi... Tôi thoáng quay đầu lại thì thấy Mẹ tôi tay vẫn cầm gói tiền bọc giấy báo tôi đưa, nhưng đã cúi đầu xuống, hai tay khoanh lại. Chắc là Mẹ tôi đang khóc, khóc cho tôi đang lăn vào cõi chết hay khóc vì xúc động trước tấm lòng của đứa con... đang giã từ Cha Mẹ và các em để lại ra đi, không biết có bao giờ gặp lại.

2/- Trường hợp thứ hai, tôi có cơ hội giúp đỡ cha mẹ chút ít tiền bạc và thuốc men là hồi năm 1953. Hồi đó, tôi đã được thả ra khỏi trại giam "Máy Rượu", sau 1 tháng đi nằm bệnh viện của tù, nhưng do Bác sĩ quân y và y tá của quân đội Pháp trông nom. Khi bệnh, tôi được phóng thích nhân dịp Lễ Sinh nhật của Quốc trưởng Bảo Đại. Tôi được giới thiệu làm thư ký cho nhà buôn lớn ở Nam Định. Khi có lệnh động viên, được gọi đi học Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, tôi không đi vì còn quá mệt mỏi sau những tháng ngày long đong, lận đận, muốn ở lại thành phố Nam Định thân yêu, đối với tôi, có quá nhiều kỷ niệm khó quên. Tôi phải xin nhập ngũ vào Đại Đội 3 Truyền Tin Việt Nam (3ème Compagnie de Transmissions Vietnamienne) với tính cách Binh Nhì (Soldat de 2ème classe) là thứ lính thấp nhất. Tiếng là Đại đội, nhưng gồm 600 quân, gấp rưỡi 1 Tiểu Đoàn (Bataillon) Bộ Binh, đảm trách công tác truyền tin cho cả Quân Khu 3 (Bắc Việt Nam), và "Quân Khu tả ngạn sông Hồng Hà của Pháp (Zône Sud du Nord Vietnam).

Đơn vị này còn do Sĩ Quan người Pháp chỉ huy, đang chuẩn bị chuyển dần sang cho Sĩ Quan Việt Nam. Khi tôi nộp đơn xin nhập ngũ, được Trung Úy Cannet, chỉ huy phó phỏng vấn một lúc: hết hỏi vài công thức về điện trong môn học "Physique" (Vật lý) trong chương trình Trung Học, rồi hỏi về cuộc đời đã qua.... Ông đứng dậy, vào phòng trong mời Đại Úy Miraucourt, chỉ huy trưởng ra phỏng vấn tiếp... Ông Đại Úy hỏi tôi đủ thứ chuyện: khả năng làm văn phòng, đánh máy, kế toán, cuộc sống, học hành. Tôi được đà kể luôn cả chuyện bị quân đội Pháp bắt, đi tù ở nhà giam Máy Rượu cách đơn vị truyền tin này chừng 300 mét thôi, từng phụ giúp công việc văn phòng của người Pháp, rồi được tha, đi làm thư ký cho nhà buôn lớn ở thành phố này, được gọi đi học Sĩ Quan trừ bị Thủ Đức, nhưng mệt mỏi quá sau nhiều năm tháng gian lao, trôi nổi, tôi xin vào lính tại đây. Ông càng nghe tôi nói, ông càng thích nghe, hỏi lui hỏi tới. Ông coi bộ sẽ nhắm mắt nhắm mũi tôi lên cấp chức thật mau bằng mọi cách, để thay thế Trung sĩ nhất (Sergent-Chef) Cordier, Văn Phòng Trưởng đơn vị sắp hồi hương về Pháp. Chuyện đó đã đến thật mau ngoài sức tưởng tượng của hàng mấy trăm quân trong đơn vị.

Ông gửi tôi theo học khoá chuyên môn 4 tháng, tại Trường Võ Bị Nam Định, khóa đào tạo Văn phòng Trưởng (Chef de bureau) của một đơn vị biệt lập về Hành Chánh. Khóa học hầu hết do các sĩ quan Pháp giảng dạy, chỉ có 1 Thượng sĩ nhất (adjudant-chef) là người Việt. Theo quy định của trường, học viên theo khóa này phải là Hạ sĩ quan, có cấp bậc từ Trung sĩ (sergent) trở lên đến Thượng sĩ (adjudant), Capitaine Gain, giám đốc trường cho biết điều kiện như vậy, nhưng ông Đại Úy Miraucourt của tôi... tán tỉnh:

- Trưởng văn phòng / Chef de bureau của tôi sắp hồi hương về nước, tôi cần anh này, dù là lính mới, ngồi vào chỗ đó thay thế, điều hành công việc, không thể khác được.

Thế là ông Đại Úy Giám đốc, Capitaine Gain, cũng đành cộng tác, giúp đỡ Đại Úy chỉ huy trưởng của tôi, và 2 ông bàn tính chuyện làm sao cho anh lính này lên Hạ sĩ quan, cấp Trung sĩ (sergent) trước ngày Sergent-Chef Cordier về nước.

Ông Đại Úy của tôi bàn:

- Tôi cứ giữ nguyên anh này ở đơn vị, khỏi cần làm lệnh chuyển chuyển (Avis de mutation) đưa anh ta về trường như quy định của khóa học. Đủ thâm niên công vụ (ancienneté de service) là đề nghị cho anh ta lên Hạ sĩ / Caporal ngay cái đã. Theo quy định của Khóa học, 5 thí sinh đầu sẽ được thăng lên 1 cấp. Anh ta cố gắng lọt vào số này là sẽ lên 1 cấp, tức Trung sĩ (Sergent) mọi chuyện sẽ tốt đẹp như ý...

Chỉ 3 tháng sau, tôi được đón về đơn vị dự buổi lễ đặc biệt, được gán lon Hạ sĩ (Caporal) tại sân cò của đơn vị. Tất cả anh em trong đơn vị ngỡ ngàng trước sự kiện lạ lùng chưa từng thấy xưa nay trong đơn vị. Khi thi tốt nghiệp, tôi đậu thứ 3 trên tổng số 42 học viên.. Thế là chỉ ít ngày sau, cũng tại sân cò này của đơn vị, đích

thân Đại Úy Miraucourt đọc quyết định thăng cấp đặc cách của Tướng Tư Lệnh Quân Khu 3 ở Hà Nội, cho tôi mang cấp Sergent (Trung Sĩ) để ngồi vào chỗ thay thế Sergent-Chef Cordier về nước.

Bạn bè trong đơn vị cũng như chính tôi đều cảm thấy lạ lùng, không ngờ lại có chuyện như thế lần đầu tiên xảy ra trong đơn vị chuyên môn, không tác chiến. Thông thường phải từ 1 đến 2 năm, mới lên 1 bậc, thế mà cậu lính mới tò te này mới nhập ngũ được vài tháng lại lên luôn 1 lèo 4 bậc: từ Binh nhì bỏ Binh nhất, lên Hạ sĩ rồi bỏ Hạ sĩ nhất lên thẳng Trung sĩ... Ghê gớm thật! Cậu Hạ sĩ (Caporal) Nguyễn Kim Tĩnh, tính tình hung dữ, nóng nảy, trước đây toán lính mới chúng tôi, đã từng cầm cây ba - toong (bátôn) đập vào chân tôi mấy lần vì bước đi không đúng nhịp trong lúc tập cơ bản quân sự, nay thấy tôi lên Sergent, cao cấp hơn hẳn 2 bậc, có quyền chỉ huy và phạt hấn nếu hấn phạm lỗi. Thế là hấn nổi sùng, chửi đồng trước mặt anh em binh sĩ:

- Đu Mẹ ! Mới hôm nào nó còn là lính mới tao cầm gậy đập vào chân nó, quất tháo om xòm, thế mà bây giờ nó đã là cấp chỉ huy của tao. Lộn xộn là nó phạt ... 4 củ, nhốt đầu lại cũng phải chịu thôi !

Anh em nghe thấy, tha hồ mà cười....

Tôi hiểu ra cái thế mạnh của một Đại Úy người Pháp chỉ huy đơn vị 600 quân, công tác bao trùm cả Bắc Việt Nam (Tướng Tư Lệnh đã là người Việt) và 1 Quân khu của người Pháp quả là đáng nể trong lúc này. Tuy còn là Hạ Sĩ Quan nhưng tôi rất thân thiết với Ông vì Ông đã bỏ nhậm tôi thay thế 1 Hạ Sĩ Quan người Pháp là Sergent-Chef Cordier hồi hương về Pháp, để trông coi cho Ông một cái Văn Phòng quản trị 600 nhân viên về mọi mặt: tài chánh, quản trị: nhân viên, thuyền chèo, thăng thưởng, huy chương, tiếp liệu, sổ sách, giấy tờ văn thư liên lạc hàng ngang, hàng dọc... Ông luôn coi tôi như 1 người bạn rất thân, thường xuyên dạo chơi bách bộ chuyện trò với nhau trên đường phố Nam Định những ngày chủ nhật, sau khi ông vào kiểm soát doanh trại xong, đậu xe Jeep ở trại, rồi kêu tôi cùng ông ra phố dạo chơi, chứ không coi tôi chỉ là 1 nhân viên dưới quyền, cấp bậc còn quá nhỏ.



hình ảnh của thành phố Hải Phòng hồi đó

Tôi ở trong trại, tại Câu Lạc Bộ Hạ sĩ quan độc thân. Có khi đi chơi, ăn trưa ở Phố thì Ông dành phần trả tiền và nói:

- Tôi là Đại Úy, lương tôi cao hơn, để tôi trả tiền.

Tôi đáp lại:

- Đại Úy nói đúng, nhưng Đại Úy trả 2 lần thì cho phép tôi trả 1 lần, tôi mới dám ăn trưa với Đại Úy.

Ông bằng lòng...

Ông lại còn đề nghị cho tôi lên thẳng cấp cao nhất của hàng hạ Sĩ Quan là Thượng sĩ nhất (Adjutant-Chef) để 6 tháng sau, trong thời kỳ chiến tranh, Ông sẽ đề nghị cho tôi lên thẳng cấp Thiếu Úy thực thụ (Sous-lieutenant à titre définitif) chỉ vì một câu nói nửa đùa nửa thực của tôi:

- Nếu tôi xin Đại Úy cho tôi lập hồ sơ đi học khóa đặc biệt Sĩ Quan hiện dịch Đà Lạt, chỉ sau 9 tháng, tôi sẽ mang lon Chuẩn Úy Hiện Dịch (Aspirant de l'armée active) thì Đại Úy tính sao?

Ông nói:

- Anh cứ làm việc đi, khỏi cần đi học như thế, mà 9 tháng sau, anh không những lên Chuẩn Úy, mà lên thẳng luôn Thiếu Úy, anh chịu không? Tôi sẽ thay mặt thượng cấp móc lon Thiếu Úy thực thụ, 1 vạch vàng lên vai anh, anh nghĩ sao?

Tôi bảo:

- Nếu Đại Úy đeo 3 sao trên vai thì tôi tin điều đó, nhưng tiếc rằng trên vai Úy mới có 3 vạch vàng thôi!

Thế là Ông ra lệnh cho Trung Úy Khôi, Sĩ Quan phụ tá, sau này lên Đại Úy và thay thế chức vụ của Ông khi Ông hồi hương trở về Pháp, lập ngay hồ sơ đề nghị thăng cấp kiểu đó cho tôi. Cần lời phê, chữ ký, con dấu của cấp chỉ huy nào trong lãnh thổ Đệ Tam Quân khu hồi đó, là đích thân Ông chở tôi bằng xe Jeep của Ông tới trình diện cấp chỉ huy, Pháp cũng như Việt.

Tiếng nói của 1 Đại Úy người Pháp, chỉ huy đơn vị 600 quân, phụ trách công tác truyền tin cho cả 1 Quân Khu Việt Nam, miền Bắc Việt, luôn cả cái "Zone Sud du Nord Vietnam" và thêm cái "Subdivision Nam Định" của Pháp nữa, nó có trọng lượng lớn lao lắm. Vì vậy, hồ sơ đề nghị thăng cấp đặc cách cho tôi với chữ ký và con

dấu đỏ chót của cấp chỉ huy có thẩm quyền tới cửa nào cũng đều lọt. Chỉ khi phải gửi hồ sơ từ Nam Định vào Bộ Tổng Tham Mưu ở Sài Gòn là Ông bảo tôi:

- Anh chịu khó chờ, tôi cam đoan sẽ móc lon Thiếu Úy thực thụ lên vai anh đúng như tôi đã nói...

Khi có Hiệp định đình chiến 1954, chia đôi Nam – Bắc, tình trạng chiến tranh coi như tạm chấm dứt, hồ sơ đề nghị thăng cấp của tôi theo thời chiến "en temps de guerre" nói ở trên coi như được xếp lại... Ông ra lệnh cho Trung Úy Khôi lập hồ sơ đề nghị cho tôi lên Trung sĩ nhất vậy. Được chừng nào hay chừng đó!

Một hôm, Ông lái xe, cùng tôi từ Nam Định lên Hà Nội công tác. Việc xong, Đại Úy Miraucourt cho tôi nghỉ 2 ngày và nói: "Anh muốn nghỉ ở đâu cứ cho tôi biết". Còn Ông sẽ nghỉ ở Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Pháp gần nhất. Tôi muốn về Hải Phòng, nhà Chú Thím ruột của tôi buôn bán tại đây. Khi đưa tôi tới nhà xong xuôi, Ông chúc tôi vui vẻ và chào Chú Thím tôi rồi quay ra. Cả nhà Chú Thím tôi đổ xô lại, 2 đứa em họ, kém tôi chừng 8 và 10 tuổi reo mừng vì lâu lắm anh em mới gặp lại nhau. Vừa lúc ấy thì Cha tôi ở trên lầu, thấy ồn ào, đi xuống. Trời ơi! Cha con ôm lấy nhau nghẹn ngào...

Sau khi chuyện trò một lúc, Cha tôi xin phép cả nhà để hai cha con tôi nói chuyện riêng với nhau ở ngoài phòng khách. Cụ kể cho tôi nghe những chuyện bi thảm nơi quê nhà: đất cát, ruộng vườn bị chính quyền "cách mạng" tịch thu hết, chỉ để lại cho 1 chút làm chỗ ở, ruộng nương tất cả biến thành của nhà nước, nhà cửa tan hoang vì chính sách "Tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống" trước khi chiến tranh kéo đến. Nhưng kỳ thực đó là chính sách của "cách mạng" muốn mọi người đều phải nghèo như nhau, trong khi nhà đất, ruộng vườn của gia đình tôi thuộc loại... hơi nhiều. Cha mẹ tôi lo buồn rồi phát bệnh, tiền bạc đâu còn nữa, may nhờ có ông chú ruột tức là em ruột Cha tôi buôn bán khá giả ở Hải Phòng hết lòng giúp đỡ. Cụ nói trong tiếng nghẹn ngào:

- Mỗi lần thiếu quá, Thầy lại ra đây, Chú Thím giúp cho một ít, khi nào có thì trả lại sau, anh em ruột thịt cứu giúp nhau là vậy.

Tôi hỏi:

- Thầy vay mượn của Chú Thím tới lúc này là bao nhiêu rồi?

Cha tôi nói:

- Nhiều lắm con ơi! Không biết bao giờ nhà ta mới trả nổi!

Tôi lại hỏi:

- Thầy nói nhiều là bao nhiêu?

- 4 ngàn 500 đồng, tính ra lúc đó hình như gần 5 lạng vàng thì phải.

Tôi nói:

- Thầy khỏi lo! Con đi công tác, có mang theo trong cặp da 10 ngàn đồng, con chỉ giữ lại 500 đề phòng phải tiêu, còn lại bao nhiêu con xin đưa Thầy để trả xong cho Chú Thím, số còn lại Thầy đem về chi tiêu lo cho gia đình. Thầy Mẹ và các em đỡ khổ.

Hai cha con tôi cùng vui mừng, cảm tạ Trời Đất đã cho gặp lại nhau trong hoàn cảnh như thế này. Gương mặt già nua của Cha tôi đang lo âu, sầu khổ, bỗng rạng ngời, sáng hẳn lên. Cụ nói:

- Gặp lại con, biết con vẫn còn sống sau những tháng năm lưu lạc giang hồ, lại còn giúp cho Thầy Mẹ trả được món nợ tưởng như hết cả cuộc đời cũng không sao trả nổi. Con đã cứu gia đình. Xin Trời Đất phù hộ cho con...

Tôi nắm tay Cụ dẫn ra gặp Chú Thím tôi và nói:

- Cháu xin hết lòng cảm ơn Chú Thím đã cứu giúp gia đình Thầy Mẹ con trong những ngày khó khăn. Nay con xin phép gửi lại Chú Thím số tiền Thầy con đã vay mượn từ mấy năm nay. Xin Trời Đất phù hộ cho Chú Thím và các em.

Cha tôi nói:

- Thật cảm ơn Chú Thím, tôi nghĩ không biết đời mình liệu có cách nào trả lại Chú Thím được không. May mà gặp được cháu ở đây, giúp gia đình tôi trả lại số tiền giúp đỡ của Chú Thím.

Chú tôi quay ra hỏi:

- Cháu trả hết Chú Thím thế này, có còn đưa cho Bác được ít nhiều để về quê làm ăn sinh sống hay không?

Cha tôi đỡ lời:

- Cháu nó giúp tôi trả hết nợ cho Chú thím, còn lại cháu đưa hết cho tôi 5 ngàn, đủ sức làm ăn sinh sống qua ngày ở quê làng mình rồi...

Mọi người nhìn nhau chẳng biết nói chi thêm nữa, nhưng tôi nhận thấy rõ ràng là niềm hạnh phúc bất ngờ đã đến với tất cả mọi người chúng tôi. Có những dòng nước mắt long lanh, xúc động, cảm thông đầy ắp tình

người thương yêu và bác ái, trong lúc 2 đứa em con Chú thím tôi đứng nhìn ngơ ngác, lặng yên... chẳng hiểu chuyện gì.....

Hôm nay, trên đất Mỹ, ngồi trước bàn máy, tôi viết mấy dòng này, gửi đến mọi người Cha, trong đó có cả Cha tôi, đã xa rời cõi thế khi không có tôi ở gần... bài thơ “ My Father – Cha tôi “ cũng được viết ra trong dịp này để gửi đi khắp 4 phương trời, tặng tất cả những người Cha ...

Năm 2000 tôi cũng đã có 1 lần duy nhất, lần đầu và cũng là lần cuối, sau hơn nửa thế kỷ cách xa làng xóm, phố phường về bên mộ của Cha Mẹ tôi, đã được xây đắp cẩn thận để thấp vài nén hương và nói lên những lời cầu nguyện... ..

San Diego, California
Phan Đức Minh